

Số: 456/BVĐK-CĐT

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2026

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0176/BG-GPHD do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) cấp ngày 11/4/2023, cấp điều chỉnh ngày 14/7/2025, cấp điều chỉnh ngày 05/01/2026.

Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ông Thân Trọng Hưng

Điện thoại liên hệ: 0204.3828.490

Email: chidaotuyenbg@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

**1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:** Ngoại khoa, Nội khoa, Chẩn đoán hình ảnh, Y học gia đình (Chi tiết tại Phụ lục 1)

**2. Trình độ đào tạo thực hành:** Chuyên khoa I, chuyên khoa II (Chi tiết tại Phụ lục 1).

**3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa:** (Chi tiết tại Phụ lục 1).

**4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu:** (Chi tiết tại Phụ lục 2).

**5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng:** (Chi tiết tại Phụ lục 2)

**6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành:** (Chi tiết tại Phụ lục 3).

Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, CĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Thân Trọng Hưng**

## Phụ lục 1

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**  
(Kèm theo Bản công bố số 456/BVĐK-CDT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1)

**I. BÁC SĨ CHUYÊN KHOA II**

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK 62 72 07 50	Chuyên khoa II	Ngoại khoa	Các học phần thuộc CKII Ngoại khoa	Các học phần thuộc CKII Ngoại khoa	Các khoa lâm sàng	6	30	265	795	0	30
2	CK 62 72 20 40	Chuyên khoa II	Nội khoa	Các học phần thuộc CKII Nội khoa	Các học phần thuộc CKII Nội khoa	Các khoa lâm sàng	20	100	610	1830	0	90

**II. BÁC SĨ CHUYÊN KHOA I**

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu	Số lượng người học TH tối	Số giường / ghế răng tại	Số lượng người học TH tối	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
-----	------------	----------	---------------------	----------------------------	----------	----------------------------	----------------------	---------------------------	--------------------------	---------------------------	-------------------	---------------------------

							<b>cầu ở khoa/ đơn vị</b>	<b>đa theo NGD</b>	<b>khoa đạt yêu cầu TH</b>	<b>đa theo giường</b>		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
1	CK 60 72 05	Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần thuộc CKI Chẩn đoán hình ảnh	Các học phần thuộc CKI Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa Thăm dò chức năng	6	30	-	-	0	30
2	CK 60 72 98	Chuyên khoa I	Y học gia đình	Các học phần thuộc CKI Y học gia đình	Các học phần thuộc CKI Y học gia đình	Phòng Chỉ đạo tuyển và các khoa lâm sàng, cận lâm sàng	44	220	1048	3144	0	220

## Phụ lục 2

## DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

(Kèm theo Bản công bố số 456/BVĐK-CDT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1)

## I. BÁC SĨ CHUYÊN KHOA II

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Chứng chỉ phương pháp dạy – học lâm sàng	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>Chuyên ngành Ngoại khoa</b>									
1	Hoàng Chí Thành	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Ngoại khoa	002199/BG-CCHN	5163/CC A10	KB,CB CK Ngoại; Ngoại thần kinh	31	Các học phần thuộc Chuyên khoa II Ngoại khoa	Khoa Ngoại thần kinh	55
2	Nguyễn Sỹ An	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Ngoại khoa	002198/BG-CCHN	5165/CC A100	KB,CB CK Ngoại (UB), bổ sung Ngoại khoa	32		Khoa Ngoại tổng hợp	60
3	Nguyễn Văn Nam	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Ngoại khoa	001390/BG-CCHN	5166/CC A100	KB,CB CK Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu, Mạch máu, Lồng ngực	21		Khoa Ngoại lồng ngực – mạch máu	40
4	Trần Nhật Hùng	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Ngoại khoa	000495/BG-GPHN	4589/2021/A001.01	Chuyên khoa Ngoại; Ngoại tiêu hóa, tiết niệu	26		Khoa Ngoại tiêu hóa	50
5	Đoàn Tiến Dương	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Ngoại khoa	001353/BG-CCHN	5143/CC A100	KB,CB CK Ngoại;	12		Khoa Ngoại thận – tiết	60

						Ngoại tiêu hóa, tiết niệu			niệu - nam học	
6	Mạc Hoàng Dương	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Ngoại khoa	002200/BG- CCHN	5144/CC A100	Ngoại thần kinh - sọ não	21		Khoa Ngoại thần kinh	55
<b>II</b>	<b>Chuyên ngành Nội khoa</b>									
1	Bùi Văn Thái	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002211/BG- CCHN	4650/2021/ A00.01	KB, CB Nội khoa	20	Các học phần thuộc chuyên khoa II Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	50
2	Đỗ Ngọc Thịnh	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	001482/BG- CCHN	5167/CC A100	KB, CB CK Nội	27		Khoa Nội tổng hợp	50
3	Chu Thị Hương	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	001305/BG- CCHN	4602/2021/ A001.01	KB, CB Nội khoa	23		Khoa Nội tổng hợp	50
4	Phạm Hồng Trường	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	0003227/BG- CCHN	5253/CC A100	KB, CB CK Nội khoa	23		Khoa Nội tiêu hóa	60
5	Vũ Thị Tươi	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	001334/BG- CCHN	080/2025/ CC-A034	KB, CB Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa, bổ sung chuyên khoa Nội TKC XK	21		Khoa Nội thần kinh - Cơ xương khớp	76
6	Nguyễn Thị Hương	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	001306/BG- CCHN	Phương pháp giảng dạy đại học	KB, CB Nội khoa	18		Khoa Nội thần kinh - Cơ xương khớp	76
7	Nghiêm Tam Dương	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002209/BG- CCHN	5254/CC A100	KB, CB CK Nội thận-TN-LM; Bổ sung CK Nội tại QĐ số 296/QĐ-SYT	27		Khoa Nội thận - tiết niệu - lọc máu	35

						ngày 01/02/2024				
8	Đông Thị Lợi	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002213/BG- CCHN	0297.20/ CC-4006	KB,CB CK Nội thận-TN-LM; Bổ sung CK Nội tại QĐ số 326/QĐ-SYT ngày 01/02/2024	21		Khoa Nội thận – tiết niệu – lọc máu	35
9	Nguyễn Thị Thành	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002238/BG- CCHN	7640/2022/ A001.01	KB,CB CK Nội Tim mạch; bổ sung phạm vi CK Nội tại QĐ số 298/QĐ- SYT ngày 01/02/2024	21		Khoa Nội tim mạch	80
10	Phạm Thị Lý	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002263/BG- CCHN	4596/2021/ A001.01	KB,CB CK Nội Tim mạch; Bổ sung phạm vi CK Nội tại QĐ số 297/QĐ- SYT ngày 01/02/2024	22		Khoa Nội tim mạch	80
11	Phạm Thị Thúy Lan	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002291/BG- CCHN	5160/CC A100	KB,CB Nội tim mạch; Bổ sung phạm vi CK Nội tại QĐ số 299/QĐ-SYT ngày 01/02/2024	25		Khoa Lão học	62
12	Nguyễn Thị Thu Trang	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002258/BG- CCHN	5148/CC A100	KB,CB CK Nội Hô hấp; bổ sung CK Nội tại QĐ số 301/QĐ-	21		Khoa Hô hấp	65

						SYT ngày 01/02/2024				
13	Bùi Thị Tuyền	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002256/BG- CCHN	072/2025/ CC-A034	KB,CB CK Nội Hô hấp; Bỗ sung phạm vi CK Nội tại QĐ số 300/QĐ- SYT ngày 01/02/2024	20		Khoa Hô hấp	65
14	Phạm Tùng Sơn	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002207/BG- CCHN	5255/CC A100	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	31		Trung tâm Cấp cứu và vận chuyên 115	25
15	Lương Thị Thanh	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002196/BG- CCHN	094/2025/CC A034	KB, CB Nội khoa	21		Trung tâm Cấp cứu và vận chuyên 115	25
16	Nguyễn Thị Hiếu	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	0002781/BG- CCHN	5162/CC A100	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	18		Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc	45
17	Ngọc Văn Lơ	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002224/BG- CCHN	18/SĐH- YDTN	KB,CB CK Hồi sức cấp cứu	35		Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc	45
18	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Y tế công cộng	002241/BG- CCHN	5258/CC A100	KB,CB CK Nội truyền nhiễm	33		Trung tâm Bệnh nhiệt đới	100
19	Phạm Thị Liên Hạnh	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	0002688/BG- CCHN	5257/CC A100	KB,CB CK Nội	27		Khoa Nội A	12

20	Vi Thị Thanh Hương	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Nội khoa	002195/BG-CCHN	326/CC A100	KB,CB CK Hội sức cấp cứu	18		Khoa Nội A	12
----	--------------------	---------------------------	----------	----------------	-------------	--------------------------	----	--	------------	----

## II. BÁC SĨ CHUYÊN KHOA I

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Chứng chỉ phương pháp dạy – học lâm sàng	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10
<b>I</b>	<b>Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh</b>									
1	Dương Quốc Thiện	Bác sỹ chuyên khoa cấp II	Chẩn đoán hình ảnh	0004288/BG-CCHN	5186/CC A100	CK Chẩn đoán hình ảnh	27	Các học phần thuộc Chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	-
2	Nguyễn Văn Thu	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	000088/BG-CCHN	0298.20/ CC-A006	Chẩn đoán hình ảnh	28		Khoa Chẩn đoán hình ảnh	-
3	Nguyễn Xuân Trường	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	002253/BG-CCHN	095/2025/CC – A034	CK Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	18		Khoa Chẩn đoán hình ảnh	-
4	Vũ Ngọc Huyền	Thạc sỹ bác sỹ	Chẩn đoán hình ảnh	002252/BG-CCHN	5155/CC A100	Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	18		Khoa Thăm dò chức năng	-
5	Hà Huy Hùng	Bác sỹ chuyên khoa cấp I	Nội khoa, Chẩn đoán hình ảnh	0002691/BG-CCHN	075/2025/ CC-A034	Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	20		Khoa Thăm dò chức năng	-

6	Triệu Thị Xuân	Thạc sĩ bác sĩ	Nội khoa, Chẩn đoán hình ảnh	0003228/BG- CCHN	076/2025/ CC- A034	Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	14		Khoa Thăm dò chức năng	
<b>II Chuyên ngành Y học gia đình</b>										
1	Nguyễn Văn Cương	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	002221/BG- CCHN	5147/CC A100	Hồi sức cấp cứu, nội khoa	21	Các học phần thuộc Chuyên khoa I Y học gia đình	Khoa Nội tiêu hóa	60
2	Nguyễn Thị Vang	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	002088/BG- CCHN	5251/CC A100	KB, CB Nội khoa	22		Phòng Kế hoạch tổng hợp	-
3	Hà Văn Hùy	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	000572/BG- GPHN	7635/2022/ A001.01	Nội khoa	18		Khoa Nội tiêu hóa	60
4	Phạm Thị Ngọc	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Nội khoa	007349/BG- CCHN	082/2025/ CC- A304	Nội khoa	10		Khoa Nội tiêu hóa	60
5	Nguyễn Văn Kính	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	001325/BG- CCHN	7644/2022/ A001.01	Thần kinh	22		Khoa Nội thần kinh – Cơ xương khớp	76
6	Nguyễn Thị Huệ	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	001487/BG- CCHN	081/2025/CC- A034	Thần kinh	18		Khoa Nội thần kinh – Cơ xương khớp	76
7	Đỗ Thị Tình	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	001309/BG- CCHN	7654/2022/ A001.01	Nội khoa	19		Khoa Nội thận – tiết niệu – lọc máu	35
8	Giáp Văn Cương	Thạc sĩ bác sĩ	Nội khoa	002239/BG- CCHN	4597/2021/ A001.01	Nội khoa	21		Khoa Nội tim mạch	80
9	Ong Thị Minh Hoa	Thạc sĩ bác sĩ	Nội khoa	0002782/BG- CCHN	4599/2021/ A001.01	Y học, nội tim mạch	15		Khoa Nội tim mạch	80
10	Thân Văn Tuấn	Thạc sĩ bác sĩ	Nội khoa	000420/BG- GPHN	4598/2021/ A001.01	Nội khoa	15		Khoa Nội tim mạch	80

11	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Nội khoa	007348/BG-CCHN	077/2025/CC-A034	Nội khoa	10		Khoa Nội tim mạch	80
12	Trần Thị Thảo	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	002266/BG-CCHN	7638/2022/A001.01	Nội khoa	20		Khoa Lão học	62
13	Hoàng Dũng	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	0002780/BG-CCHN	0295.20/CC-A006	Hồi sức cấp cứu, Nội khoa	26		Khoa Lão học	62
14	Trần Quỳnh Hương	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Nội khoa	002255/BG-CCHN	4641/2021/A001.01	Nội khoa	16		Khoa Hô hấp	65
15	Kiều Thanh Giang	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	001352/BG-CCHN	4591/2021/A001.01	Ngoại khoa	18		Khoa Ngoại tổng hợp	60
16	Nguyễn Mạnh Linh	Thạc sĩ bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	039288/BYT-CCHN	4590/2021/A001.01	Ngoại khoa	9		Khoa Ngoại tổng hợp	60
17	Lê Minh Hải	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	001492/BG-CCHN	4593/2021/A001.01	Ngoại khoa	17		Khoa Ngoại tiêu hóa	50
18	Hoàng Văn Chúc	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	006600/BG-CCHN	1555-CCCH/2023	Y đa khoa, ngoại khoa	10		Khoa Ngoại thận – tiết niệu – nam học	60
19	Nguyễn Văn Chuẩn	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	002283/BG-CCHN	368/2021/CH-YHN	Ngoại khoa	22		Khoa Chấn thương – chỉnh hình – bỏng	85
20	Hoàng Quốc Quân	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	002225/BG-CCHN	460/2015/B57	Ngoại khoa	20		Khoa Chấn thương – chỉnh hình – bỏng	85
21	Hà Đăng Định	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	002284/BG-CCHN	467/2015/B57	Ngoại khoa	20		Khoa Chấn thương –	85

								chính hình – bông	
22	Nguyễn Văn Trường	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	006510/BG- CCHN	13096CCSP	Ngoại khoa	19	Khoa Chấn thương – chính hình – bông	85
23	Nguyễn Thạch Hải	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	0002996/BG- CCHN	21554CCSP	Ngoại khoa, bông	16	Khoa Chấn thương – chính hình – bông	85
24	Nguyễn Mạnh Tuyên	Thạc sỹ bác sỹ	Ngoại khoa	001089/PT- CCHN	260117/NH – ĐHYHN- TTĐT	Ngoại khoa	7	Khoa Ngoại thần kinh	55
25	Nguyễn Khánh Trinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	0003413/BG- CCHN	7662/2022/ A001.01	Ngoại khoa	15	Khoa Ngoại thần kinh	55
26	Nguyễn Văn Khoa	Thạc sĩ bác sĩ	Ngoại khoa	007071/BG- CCHN	078/2025/ CC-A304	Ngoại khoa	10	Khoa Ngoại thần kinh	55
27	Nguyễn Thị Hiền	Thạc sỹ, bác sỹ	Sản phụ khoa	1858/BG- CCHN	5146/CC A100	Ngoại sản	15	Khoa Phụ sản	60
28	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Nhi	000442/BG- CCHN	5259/CC A100	Nhi khoa	29	Khoa Nhi	65
29	Vũ Văn Bằng	Thạc sỹ bác sỹ	Gây mê hồi sức/ Kiểm soát nhiễm khuẩn	002202/BG- CCHN	1552/2022/ A001.01	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành gây mê hồi sức/kiểm soát nhiễm khuẩn	22	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	-

30	Thân Sơn Tùng	Thạc sĩ bác sĩ	Nội khoa	002219/BG- CCHN	5256/CC A100	Hồi sức cấp cứu, Nội khoa	22		Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	45
31	Thái Văn Tiệp	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	006602/BG- CCHN	2585/2024- B78	Nội, hồi sức cấp cứu	12		Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	45
32	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Chuyên khoa cấp I	Tổ chức quản lý dược	1029/BG- CCHND	316/CC A100	Dược lâm sàng	14		Khoa Dược	-
33	Nguyễn Thị Vân An	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Phục hồi chức năng	002268/BG- CCHN	5250/CC A100	KB,CB chuyên khoa vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	17		Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	15
34	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sĩ chuyên khoa I	Phục hồi chức năng	006709/BG- CCHN	074/2025/ CC- A034	KB,CB chuyên khoa vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	10		Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	15
35	Phạm Hồng Phong	Thạc sỹ bác sỹ	Gây mê hồi sức	002203/BG- CCHN	5145/CC A100	Gây mê hồi sức	28		Khoa Phẫu thuật gây mê - hồi sức	10
36	Đỗ Văn Dũng	Thạc sỹ bác sỹ	Gây mê hồi sức	002204/BG- CCHN	457/2015/B57	Gây mê hồi sức	26		Khoa Phẫu thuật gây mê - hồi sức	10
37	Lê Thị Hà	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Răng hàm mặt	001279/BG- CCHN	7665/2022/ A001.01	Răng hàm mặt	20		Khoa Răng - hàm - mặt	25
38	Triệu Hoàng Đạo	Bác sĩ chuyên khoa II	Răng hàm mặt	001337/BG- CCHN	5179/CC A100	Răng hàm mặt	21		Khoa Răng - hàm - mặt	25

39	Trần Văn Chiến	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Răng hàm mặt	002276/BG-CCHN	7666/2022/A001.01	Răng hàm mặt	16		Khoa Răng – hàm – mặt	25
40	Nguyễn Minh Thanh	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai mũi họng	002248/BG-CCHN	5171/CC A100	Tai mũi họng	28		Khoa Tai mũi họng	20
41	Dương Ngọc Chu	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai mũi họng	002147/BG-CCHN	084/2025/CC-A304	Tai mũi họng	22		Khoa Tai mũi họng	20
42	Nguyễn Thị Thuỳ	Bác sĩ chuyên khoa I	Truyền nhiễm	001284/BG-CCHN	7652/2022/A001.01	KB, CB Truyền nhiễm	21		Trung tâm Bệnh nhiệt đới	100
43	Bùi Đức Nam	Thạc sĩ bác sĩ	Nhãn khoa	002290/BG-CCHN	4614/2021/A001.01	Nhãn khoa	25		Khoa Mắt	20
44	Đặng Văn Hoà	Thạc sĩ bác sĩ	Nhãn khoa	002285/BG-CCHN	5178/CC A100	Nhãn khoa	18		Khoa Mắt	20

**Phụ lục 3****DANH MỤC TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số 456 /BVĐK-CĐT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của  
 Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1)

STT	Danh mục cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I</b>	<b>Hệ thống phòng học, phòng giao ban, phòng trực cho người TH và NGD</b>		
1	Phòng hội trường lớn bệnh viện	Phòng	1
2	Phòng Telemedicine	Phòng	1
3	Thư viện	Phòng	1
4	Phòng giao ban các khoa lâm sàng, cận lâm sàng	Phòng	29
5	Phòng trực nam/nữ các khoa lâm sàng, cận lâm sàng	Phòng	58
6	Phòng khám các chuyên khoa Nội, Ngoại	Phòng	32
7	Phòng giao ban bệnh viện	Phòng	1
<b>II</b>	<b>Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức</b>		
8	Bàn gây mê làm bằng chất liệu Inox, có 04 bánh xe	Cái	4
9	Bàn mổ, bàn mổ chân thương chỉnh hình, bàn mổ thần kinh cột sống, bàn mổ đa năng, bàn mổ đa năng chạy điện, bàn mổ thủy lực	Cái	16
10	Bàn để dụng cụ 2 tầng mặt khay	Cái	1
11	Bình phong chì cản tia X	Cái	1
12	Bơm tiêm điện	Cái	20
13	Bơm truyền dịch	Cái	4
14	Bồn rửa dụng cụ (1 hồ chậu)	Cái	3
15	Bồn rửa dụng cụ (3 hồ chậu)	Cái	1
16	Bồn rửa tay vô trùng	Cái	2
17	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	Bộ	1
18	Bộ dụng cụ Phẫu thuật sọ não có khoan xương sọ	Bộ	1
19	Bộ dụng cụ chấn thương chỉnh hình	Bộ	1
20	Bộ dụng cụ dùng cho tán sỏi nội soi	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ kết hợp xương chày	Bộ	1
22	Bộ dụng cụ kết hợp xương cẳng tay	Bộ	1
23	Bộ dụng cụ kết hợp xương đùi	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ mổ nội soi u sơ tiền liệt tuyến	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ mổ tử cung	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ nội soi phẫu thuật Buồng tử cung	Bộ	1

27	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch máu	Bộ	1
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt tử cung	Bộ	1
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	1
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật lấy thai	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực cắt phổi	Bộ	1
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương 59 chi tiết	Bộ	1
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật đại phẫu ổ bụng	Bộ	1
36	Bộ dụng cụ sản khoa (mổ mở) 49 chi tiết	Bộ	3
37	Bộ dụng cụ xương đùi (44 chi tiết)	Bộ	2
38	Cáng đẩy bệnh nhân làm bằng INOX 201	Cái	2
39	Dao mổ điện cao tần	Cái	11
40	David boyle (1 tay 4 lưỡi);	Cái	1
41	Forceps gấp sỏi	Cái	1
42	Giá đỡ phụ kiện máy 3 tầng	Cái	3
43	Giường ba tay quay	Cái	12
44	Giường hồi sức cấp cứu nhi	Cái	1
45	Hệ thống X-Quang C-ARM dùng trong phẫu thuật	Hệ thống	1
46	Hệ thống chuông báo gọi nhân viên y tế	Hệ thống	1
47	Hệ thống dao mổ điện cao tần	Hệ thống	1
48	Hệ thống khí oxy khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	Hệ thống	1
49	Hệ thống nội soi niệu quản, bàng quang (ống mềm)	Hệ thống	1
50	Hệ thống phẫu thuật nội soi sản phụ khoa full HD	Hệ thống	1
51	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng full HD và bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
52	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng(35 chi tiết)	Hệ thống	1
53	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiết niệu	Hệ thống	1
54	Hệ thống tán sỏi laser qua nội soi và dụng cụ phẫu thuật	Hệ thống	1
55	Hệ thống đèn mổ 2 chóa	Hệ thống	1
56	Hộp ngâm dụng cụ nội soi	Cái	1
57	Kim bấm Clip Nsoi Polymersize L- weck	Cái	1
58	Kìm giữ xương cá sấu	Cái	1
59	Kìm kẹp Clip cầm máu 30444A	Cái	1
60	Kìm kẹp kim	Cái	3
61	Kìm vặn xương dài 14,5cm	Cái	1
62	Monitor 5 thông số	Cái	20
63	Monitor 6 thông số	Cái	2

64	Monitor 7 thông số	Cái	4
65	Máy thở	Cái	9
66	Máy X quang C-arm	Cái	1
67	Máy gây mê kèm thở	Cái	11
68	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	9
69	Máy khoan cưa điện y tế	Cái	1
70	Máy khoan xương	Cái	4
71	Máy làm ấm máu và dịch truyền Animec	Cái	2
72	Máy sốc tim có tạo nhịp	Cái	2
73	Máy tháo lông ruột	Cái	2
74	Máy tính để bàn	Cái	7
75	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
76	Tủ mát Alaska	Cái	2
77	Tủ sấy	Cái	1
78	Tủ treo máy nội soi niệu quản, bàng quang	Cái	2
79	Tủ đựng dụng cụ mổ mở có cánh	Cái	1
80	Tủ đựng dụng cụ vô khuẩn	Cái	1
81	Tủ âm 37 độ	Cái	1
82	Xe cáng bệnh nhân cấp cứu	Cái	6
83	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Cái	1
84	Điều hòa treo tường	Cái	20
85	Điều hòa âm trần	Cái	6
86	Đèn mổ treo trần 2 chóa	Cái	6
87	Đèn mổ treo trần ánh sáng lạnh	Cái	5
88	Ống kính nội soi	Cái	1
89	Ống soi 30 độ	Cái	1
90	Xe cáng đẩy bệnh nhân nằm (Cáng cứu thương)	Cái	2
<b>III</b>	<b>Khoa Chấn thương – Chỉnh hình – Bỏng</b>		
91	Bàn chỉnh hình Việt Nam	Cái	1
92	Bộ máy tính để bàn	Bộ	9
93	Giường ba tay quay	Cái	7
94	Hệ thống chuông báo gọi nhân viên y tế	Hệ thống	1
95	Khoa điện dùng cho phẫu thuật ngoại chấn thương	Cái	1
96	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3
97	Máy bơm tiêm điện	Cái	1
98	Máy hút dịch	Cái	2
99	Máy khoan điện A340	Cái	2
100	Máy khoan điện chấn thương dùng pin	Cái	2

101	Xe cáng chuyên bệnh nhân	Cái	4
102	Điều hòa treo tường	Cái	35
<b>IV</b>	<b>Khoa Ngoại lồng ngực – Mạch máu</b>		
103	Bơm tiêm điện	Cái	1
104	Bộ máy tính để bàn	Bộ	8
105	Giường ba tay quay	Cái	7
106	Monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số	Cái	1
107	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1
108	Máy hút dịch Shin-ei	Cái	1
109	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
110	Xe cáng đẩy bệnh nhân nằm (Cáng cứu thương)	Cái	1
111	Xe tiêm cấp cứu	Cái	1
<b>V</b>	<b>Khoa Ngoại tổng hợp</b>		
112	Bơm tiêm điện	Cái	3
113	Bơm truyền dịch	Cái	1
114	Bộ máy tính để bàn	Cái	11
115	Giường ba tay quay	Cái	10
116	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	9
117	Màn hình hiển thị Syscall	Cái	1
118	Máy Điện Tim 3 cần	Cái	1
119	Máy Điện Tim 6 cần	Cái	1
120	Xe cáng chuyên bệnh nhân	Cái	3
121	Xe đẩy tiêm 5 ngăn	Cái	1
122	Điều hòa nhiệt độ treo tường	Cái	27
<b>VI</b>	<b>Khoa Ngoại thận - Tiết niệu – Nam học</b>		
123	Bơm tiêm điện	Cái	1
124	Bộ máy tính để bàn	Cái	9
125	Giường ba tay quay	Cái	7
126	Hệ thống chuông báo gọi nhân viên y tế	Hệ thống	1
127	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1
128	Máy hút dịch	Cái	1
129	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1
130	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số	Cái	1
131	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
132	Xe cáng chuyên bệnh nhân	Cái	2
133	Điều hòa treo tường	Cái	26
<b>VII</b>	<b>Khoa Ngoại tiêu hóa</b>		
134	Bơm tiêm điện	Cái	1

135	Bộ máy tính để bàn	Cái	10
136	Giường ba tay quay	Cái	7
137	Hệ thống chuông báo gọi nhân viên y tế	Hệ thống	1
138	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3
139	Máy hút dịch	Cái	1
140	Xe đẩy tiêm	Cái	1
141	Máy điện tim 3 cần	Cái	1
142	Xe cáng chuyên bệnh nhân	Cái	3
143	Điều hòa treo tường	Cái	26
<b>VIII</b>	<b>Khoa Ngoại thần kinh</b>		
144	Bơm tiêm điện	Cái	2
145	Bộ máy tính để bàn	Cái	9
146	Giường ba tay quay	Cái	28
147	Hệ thống chuông báo gọi nhân viên y tế	Hệ thống	1
148	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	4
149	Máy hút dịch	Cái	1
150	Máy cưa xương	Cái	2
151	Xe đẩy tiêm	Cái	2
152	Máy điện tim 3 cần	Cái	1
153	Xe cáng chuyên bệnh nhân	Cái	4
154	Điều hòa treo tường	Cái	27
<b>IX</b>	<b>Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc</b>		
155	Bơm tiêm điện	Cái	74
156	Bơm truyền dịch	Cái	7
157	Bộ hút dịch, đờm dờng hệ thống khí trung tâm	Bộ	3
158	Bộ lưu điện SANTAK	Bộ	2
159	Bộ máy tính để bàn	Bộ	13
160	Giường ba tay quay	Cái	29
161	Bộ đặt nội khí quản có Camera	Cái	1
162	Cân cáng bệnh nhân	Cái	1
163	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	10
164	Giường bệnh nhân 3 tay quay	Cái	15
165	Giường điện điều khiển 3 motors	Cái	4
166	Hệ thống Monitor trung tâm	Hệ thống	1
167	Hệ thống X-Quang di động kỹ thuật số	Hệ thống	1
168	Hệ thống camera giám sát tại khoa	Hệ thống	1
169	Hệ thống lọc máu liên tục	Hệ thống	1
170	Hệ thống nội soi phế quản video	Hệ thống	1

171	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	4
172	Monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số	Cái	1
173	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	12
174	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	4
175	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	7
176	Máy đo cung lượng tim picco	Cái	1
177	Màn hình hiển thị Syscall	Cái	1
178	Máy siêu Âm đen trắng	Cái	1
179	Máy thở	Cái	7
180	Máy X quang di động kỹ thuật số	Cái	1
181	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	5
182	Máy hút dịch màng phổi	Cái	1
183	Máy khí dung siêu âm	Cái	1
184	Máy lạnh Midea	Cái	2
185	Máy lọc máu hấp phụ	Cái	3
186	Máy lọc máu liên tục	Cái	5
187	Máy phá rung tim có tạo nhịp	Cái	1
188	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	Cái	1
189	Máy siêu âm tổng quát 3 đầu dò	Cái	1
190	Máy siêu âm đen trắng số hoá	Cái	1
191	Máy thăm dò huyết động	Cái	1
192	Máy thở BiPAP không xâm nhập	Cái	1
193	Máy thở Cpap Meiko	Cái	1
194	Máy thở Di động	Cái	1
195	Máy thở cao cấp có tính năng thử nghiệm thở tự nhiên	Cái	22
196	Máy thở chức năng cao	Cái	31
197	Máy thở oxy dòng cao	Cái	4
198	Máy thở sách tay	Cái	4
199	Máy thở xâm nhập Metran	Cái	2
200	Máy thở + máy nén khí trẻ em	Cái	1
201	Máy tim phổi nhân tạo	Cái	1
202	Máy truyền dịch	Cái	10
203	Máy ép tim ngoài lồng ngực	Cái	1
204	Máy điện tim 3 cần	Cái	1
205	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
206	Máy đo SpO2 cầm tay	Cái	1
207	Máy đo khí máu	Cái	2
208	Thiết bị thở oxy dòng cao	Cái	13

209	Tủ sấy dụng cụ	Cái	1
210	Tủ thuốc vật tư tiêu hao	Cái	1
211	Tủ trang thiết bị vật tư	Cái	1
212	Tủ đựng đồ vải	Cái	1
213	Xe cáng INOX 3 tay quay, có đệm	Cái	1
214	Xe đẩy dụng cụ cấp cứu BN	Cái	2
215	Xe đẩy tiêm	Cái	2
216	Điều hòa treo tường	Cái	27
<b>X</b>	<b>Trung tâm cấp cứu và vận chuyển 115</b>		
217	Bàn tiêu phẫu	Cái	1
218	Bơm tiêm điện	Cái	22
219	Bộ máy tính để bàn	Bộ	13
220	Bộ đặt nội khí quản có camera	Bộ	1
221	Bộ đặt nội khí quản người lớn ánh sáng lạnh	Bộ	1
222	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2
223	Giường ba tay quay	Cái	23
224	Monitor 5 thông số	Cái	2
225	Monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số	Cái	1
226	Màn hình hiển thị Syscall	Cái	1
227	Máy thở	Cái	4
228	Máy hút dịch	Cái	7
229	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1
230	Máy khử khuẩn và làm sạch không khí	Cái	1
231	Máy phá rung tim	Cái	1
232	Máy phân tích khí máu	Cái	1
233	Máy siêu âm xách tay	Cái	1
234	Máy sốc điện cao cấp	Cái	1
235	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	10
236	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	2
237	Máy thở BiPAP không xâm nhập	Cái	1
238	Máy thở cao cấp	Cái	1
239	Máy thở chức năng cao	Cái	5
240	Máy thở di động chức năng cao	Cái	1
241	Máy thở oxy dòng cao	Cái	2
242	Máy thở xách tay	Cái	1
243	Máy ép tim ngoài lồng ngực	Cái	1
244	Máy điện tim 3 cần	Cái	1
245	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1

246	Máy đo điện tim cho xe cứu thương	Cái	1
247	Phòng lấy mẫu xét nghiệm an toàn di động	Phòng	1
248	Tủ Inox đựng máy thở và dây máy	Cái	1
249	Xe cáng chuyên bệnh nhân	Cái	10
250	Xe cáng đa năng	Cái	2
251	Xe cáng đẩy bệnh nhân điều chỉnh được độ cao	Cái	4
252	Xe đẩy cấp cứu nhựa	Cái	3
253	Điều hòa nhiệt độ 1 chiều lạnh	Cái	1
254	Xe cáng đẩy bệnh nhân nằm	Cái	4
255	Điều hòa nhiệt độ	Cái	2
<b>XI</b>	<b>Khoa Thăm dò chức năng</b>		
256	Bộ máy tính để bàn	Bộ	11
257	Bộ thất trĩ	Bộ	1
258	Hệ thống nội soi dạ dày đại tràng	Hệ thống	2
259	Hệ thống nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP)	Hệ thống	1
260	Hệ thống nội soi tiêu hóa có chức năng hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm	Hệ thống	1
261	Hệ thống xếp hàng tự động khu khám bệnh ngoại trú, Thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh-Kiosk cấp số thứ tự	Hệ thống	1
262	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2
263	Máy siêu âm tim	Cái	2
264	Máy bơm tiêm điện	Cái	1
265	Máy cắt đốt điện cao tần	Cái	1
266	Máy hút dịch	Cái	2
267	Máy in đen trắng dùng cho siêu âm	Cái	2
268	Máy in ảnh chẩn đoán - nội soi dùng cho máy siêu âm và nội soi	Cái	1
269	Máy in ảnh chẩn đoán - nội soi dùng cho máy siêu âm và nội soi	Cái	1
270	Máy nội soi tiêu hoá	Cái	1
271	Máy siêu âm màu 2D	Cái	1
272	Máy siêu âm màu 4D 3 đầu dò	Cái	1
273	Máy siêu âm màu 4D	Cái	2
274	Máy siêu âm màu	Cái	2
275	Máy siêu âm màu DOPLER màu 3 đầu dò	Cái	1
276	Máy siêu âm màu Doppler	Cái	1
277	Máy siêu âm tổng quát cao cấp có siêu âm đàn hồi mô và	Cái	1

	gan nhiễm mỡ		
278	Máy siêu âm đen trắng	Cái	1
279	Máy điện não 32 kênh	Cái	1
280	Máy điện tim 3 cần	Cái	2
281	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
282	Phần mềm quản lý kết quả nội soi, Siêu âm	Cái	1
283	Tủ đựng day máy nội soi	Cái	1
284	Xe cáng bệnh nhân cấp cứu	Cái	1
285	Xe cáng nâng hạ	Cái	3
286	Xe đẩy tiêm	Cái	2
287	Điều hòa nhiệt độ 1 chiều lạnh	Cái	2
288	Điều hòa nhiệt độ tủ	Cái	1
289	Xe cáng đẩy bệnh nhân nằm (Cáng cứu thương)	Cái	6
<b>XII</b>	<b>Khoa Chẩn đoán hình ảnh</b>		
290	Bộ máy tính để bàn	Bộ	13
291	Hệ thống CT Scanner 16 dãy 32 lát cắt	Hệ thống	1
292	Hệ thống X Quang cao tần số hóa	Hệ thống	1
293	Hệ thống X.Quang số hóa DR	Hệ thống	2
294	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 64 dãy (128 lát cắt/ vòng quay)	Hệ thống	1
295	Hệ thống máy X. Quang số hó	Hệ thống	1
296	Hệ thống thu nhận và xử lý hình ảnh X Quang kỹ thuật số DR Aero DR P-52	Hệ thống	1
297	Hệ thống xếp hàng tự động khu khám bệnh ngoại trú, TDCN, chẩn đoán hình ảnh-Kiosk cấp số thứ tự	Hệ thống	2
298	Hệ thống xử lý hình ảnh X Quang số hóa CR có chức năng nhũ hóa FCR	Hệ thống	1
299	Hệ thống đo loãng xương toàn thân bằng tia X	Hệ thống	1
300	Màn hình y tế	Cái	2
301	Máy X quang chụp vú	Cái	1
302	Máy chụp X quang răng	Cái	1
303	Máy chụp XQ tổng hợp Cao tần	Cái	3
304	Máy chụp cộng hưởng từ 1,5 Tesla	Cái	1
305	Máy in phim khô Laser Drypix Plus 4000	Cái	1
306	Máy siêu âm DOPPLER màu	Cái	2
307	Thiết bị đốt khối u bằng sóng cao tần	Cái	1
308	Điều hòa treo tường	Cái	31
<b>XIII</b>	<b>Khoa Khám bệnh</b>		
309	Bàn sản điện đa năng	Cái	3

310	Bộ máy tính để bàn	Bộ	33
311	Bộ thử kính	Bộ	1
312	Ghế máy nha khoa (gồm 1 máy nén khí)	Cái	1
313	Hệ thống máy ghế răng	Hệ thống	1
314	Máy Đo huyết áp tự động	Cái	2
315	Máy điện tim 3 cần	Cái	1
316	Máy điện tim 3 kênh	Cái	1
317	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
318	Máy đo huyết áp tự động	Cái	3
319	Tủ sấy thường	Cái	1
320	Xe cáng	Cái	1
321	Điều hòa nhiệt độ	Cái	4
322	Đầu lấy cao răng siêu âm	Cái	1
<b>XIV</b>	<b>Khoa Nội A</b>		
323	Bơm tiêm điện	Cái	20
324	Bơm truyền dịch	Cái	12
325	Bộ máy tính để bàn	Bộ	8
326	Cáng bệnh nhân tại giường	Cái	1
327	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	16
328	Giường hai tay quay ba chức năng	Cái	14
329	Holter theo dõi huyết áp	Cái	1
330	Holter điện tim	Cái	1
331	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2
332	Máy hút dịch	Cái	1
333	Máy hút khí	Cái	3
334	Máy phá rung tim có tạo nhịp	Cái	1
335	Máy siêu âm xách tay	Cái	1
336	Máy theo dõi bệnh nhân (7 thông số)	Cái	2
337	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1
338	Máy đo Spo2 cầm tay	Cái	1
339	Máy đo huyết áp tự động	Cái	1
340	Tủ chậu rửa	Cái	2
341	Tủ dụng cụ vô khuẩn	Cái	2
342	Xe đẩy tiêm 5 ngăn kéo	Cái	1
<b>XV</b>	<b>Khoa Nội tim mạch</b>		
343	Bơm tiêm điện	Cái	15
344	Bơm truyền dịch	Cái	5
345	Bộ máy tính để bàn	Bộ	10

346	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	3
347	Holter theo dõi huyết áp	Cái	1
348	Holter theo dõi điện tim	Cái	2
349	Monitor 5 thông số	Cái	2
350	Máy hút dịch	Cái	2
351	Máy phá rung tim	Cái	1
352	Máy phá rung tim có tạo nhịp	Cái	1
353	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số.	Cái	1
354	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số.	Cái	1
355	Máy thở	Cái	1
356	Máy tạo nhịp tim tạm thời loại 1 buồng	Cái	1
357	Máy điện tim 3 cần	Cái	1
358	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
359	Xe cáng chuyển bệnh nhân	Cái	3
360	Xe đẩy dụng cụ	Cái	1
361	Xe đẩy tiêm 5 ngăn kéo	Cái	1
<b>XVI</b>	<b>Khoa Nội thân kinh – Cơ xương khớp</b>		
362	Bơm tiêm điện	Cái	2
363	Bơm truyền dịch	Cái	2
364	Bộ máy tính để bàn	Bộ	13
365	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	5
366	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2
367	Máy hút dịch	Cái	1
368	Máy siêu âm Doppler	Cái	1
369	Máy điện cơ (máy đo điện cơ)	Cái	1
370	Máy điện tim 3 cần cuộn	Cái	1
371	Xe cáng chuyển bệnh nhân	Cái	1
372	Xe đẩy dụng cụ	Cái	1
<b>XVII</b>	<b>Khoa Nội thận – Tiết niệu – Lọc máu</b>		
373	Máy chạy thận HDF	Cái	1
374	Máy chạy thận nhân tạo	Cái	40
375	Ghế chạy thận nhân tạo	Cái	79
<b>XVIII</b>	<b>Khoa Nội tiêu hóa</b>		
376	Bơm tiêm điện	Cái	5
377	Bơm truyền dịch	Cái	1
378	Bồn rửa dây soi tiêu hóa	Cái	1
379	Bộ máy tính để bàn	Bộ	10
380	Cáng xe kiểu đài loan điều chỉnh độ cao	Cái	1

381	Giường ba tay quay	Cái	6
382	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	2
383	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3
384	Máy hút dịch	Cái	1
385	Monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số	Cái	1
386	Máy điện tim 3 cần	Cái	1
387	Xe cáng đẩy bệnh nhân nằm (Cáng cứu thương)	Cái	2
388	Xe đẩy tiêm cấp cứu	Cái	1
<b>XIX</b>	<b>Khoa Nội tổng hợp</b>		
389	Bơm tiêm điện	Cái	6
390	Bơm truyền dịch	Cái	1
391	Bộ máy tính để bàn	Bộ	14
392	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	4
393	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1
394	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 3 thông số	Cái	1
395	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1
396	Máy điện tim 3 cần	Cái	1
397	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
398	Xe cáng kiểu Đài Loan điều chỉnh được độ cao	Cái	1
399	Xe đẩy tiêm	Cái	1
<b>XX</b>	<b>Khoa Phụ sản</b>		
400	Bàn để điện thủy lực	Cái	3
401	Bơm truyền dịch	Cái	5
402	Bồn rửa tay vô trùng	Cái	2
403	Bộ máy tính để bàn	Bộ	11
404	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	5
405	Dao mổ điện	Cái	1
406	Giường ủ ấm trẻ sơ sinh	Cái	1
407	Monitor sản khoa 2 chức năng	Cái	1
408	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3
409	Monitor theo dõi sản khoa	Cái	1
410	Monitor tim thai (Monitor sản khoa)	Cái	15
411	Máy bơm tiêm điện	Cái	3
412	Máy chiếu Epson EB - 2265U	Cái	1
413	Máy hút dịch Shin-ei	Cái	1
414	Máy siêu âm màu 3D - Hàn Quốc	Cái	1
415	Máy siêu âm màu chẩn đoán (4 đầu dò)	Cái	1
416	Máy soi cổ tử cung	Cái	1

417	Tủ lạnh dung tích 71 lít	Cái	1
418	Tủ mát Sanaky VH 358 KL	Cái	1
419	Xe đẩy tiêm	Cái	2
420	Điều hòa nhiệt độ 1 chiều lạnh	Cái	2
<b>XXI</b>	<b>Khoa Răng – Hàm – Mặt</b>		
421	Bộ máy tính để bàn	Bộ	7
422	Hệ thống máy ghế răng và các thiết bị đi kèm	Hệ thống	1
423	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1
424	Máy Piezotome (Máy cắt xương Piezotome)	Cái	1
425	Máy hút dịch	Cái	1
426	Máy lấy cao răng	Cái	1
427	Máy tính để bàn	Cái	5
428	Nồi hấp tiệt trùng Sturdy	Cái	1
429	Tủ sấy số 5 - Thụy điển	Cái	1
430	Xe cáng kiểu Đài Loan điều chỉnh được độ cao	Cái	1
431	Xe đẩy tiêm	Cái	1
432	Máy điều trị nội nha	Cái	1
<b>XXII</b>	<b>Trung tâm Bệnh nhiệt đới</b>		
433	Bơm tiêm điện	Cái	19
434	Bồn rửa Inox 304, 2 hố, có giá dưới + 2 vòi cấp nước Selta kiểu gạt gù	Cái	1
435	Bộ hút dịch, đờm dùng hệ thống khí trung tâm	Bộ	3
436	Bộ máy tính để bàn	Bộ	13
437	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	1
438	Giường bệnh ba tay quay	Cái	2
439	Hệ thống Camera giám sát	Hệ thống	2
440	Hệ thống chuông báo gọi nhân viên y tế	Hệ thống	1
441	Hệ thống khí sạch áp lực âm	Hệ thống	1
442	Máy truyền dịch	Cái	1
443	Máy hút dịch	Cái	9
444	Máy khí dung siêu âm	Cái	2
445	Máy khử khuẩn và làm sạch không khí	Cái	5
446	Máy phá rung tim tạo nhịp	Cái	1
447	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	13
448	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	3
449	Máy thở chức năng cao	Cái	1
450	Máy thở chức năng cao kèm máy nén khí	Cái	5
451	Máy truyền dịch	Cái	2

452	Máy điều hoà Panasonic	Cái	2
453	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1
454	Máy đo huyết áp tự động	Cái	2
455	Thiết bị thở oxy dòng cao	Cái	7
456	Xe cáng kiểu Đài Loan điều chỉnh được độ cao	Cái	7
457	Xe đẩy tiêm	Cái	2
458	Giường cấp cứu 3 tay quay	Cái	29
459	Xe cáng đẩy bệnh nhân nằm (Cáng cứu thương)	Cái	2
<b>XXIII</b>	<b>Khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng</b>		
460	Bồn náu Parafin Combi 200 - Trung Quốc	Cái	1
461	Bộ máy tính để bàn	Bộ	6
462	Hệ thống kéo giãn cột sống cổ và lưng - Shinjin/Hàn Quốc	Cái	1
463	Máy siêu âm liên tục	Cái	1
464	Máy Laser điều trị	Cái	1
465	Máy Laze Hene nội mạch	Cái	1
466	Máy kéo dẫn cột sống cổ	Cái	2
467	Máy laser điều trị	Cái	1
468	Máy từ trường điều trị	Cái	1
469	Máy điều trị siêu âm US-751	Cái	1
470	Máy điều trị sóng ngắn xung & liên tục	Cái	1
471	Máy điều trị sóng ngắn	Cái	1
472	Máy điều trị vi sóng	Cái	1
473	Máy điều trị điện xung, điện phân	Cái	1
474	Máy điện xung trị liệu	Cái	1
475	Tủ sấy Parafin 20 khay	Cái	1
476	Xe cáng chuyên bệnh nhân	Cái	1
477	Xe đẩy tiêm	Cái	1
478	Dụng cụ tập chèo thuyền	Cái	1
479	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	1
480	Bộ bàn hoạt động trị liệu	Bộ	1
<b>XXIV</b>	<b>Khoa Dinh dưỡng – tiết chế</b>		
481	Bàn chia cơm Inox 304 quây 3 mặt, có bánh xe	Cái	1
482	Bàn ủ thức ăn 6 khay	Cái	1
483	Bàn ủ thức ăn 8 khay	Cái	1
484	Bộ máy tính để bàn	Cái	3
485	Hệ thống Camera giám sát	Cái	1
486	Máy chiếu & màn chiếu	Bộ	1

487	Máy điều hòa	Cái	1
488	Tủ com 50kg làm bằng chất liệu INOX 304	Cái	1
489	Tủ lưu mẫu (tủ mát SANAKY)	Cái	1
490	Tủ lạnh	Cái	2
491	Tủ nấu com (điện) 12 khay	Cái	1
492	Tủ nấu com đun điện bằng Inox 304	Cái	1
493	Xe chở thức ăn Inox	Cái	1
<b>XXV</b>	<b>Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn</b>		
494	Bồn rửa INOX 304, 2 hố, có giá dưới + 2 vòi cấp nước Selta kiểu gạt gù	Cái	2
495	Bộ máy tính để bàn	Cái	7
496	Giá treo panh, kéo	Cái	3
497	Giá để đồ kho sạch (4 chiếc)	Cái	1
498	Hệ thống nước RO dùng cho máy hấp, máy rửa và bồn rửa	Hệ thống	1
499	Máy cắt, hàn, in 1 dòng tự động	Cái	1
500	Máy giặt công nghiệp	Cái	4
501	Máy giặt lồng ngang LG 19Kg	Cái	1
502	Máy hàn túi có chức năng in hạn sử dụng	Cái	2
503	Máy hấp tiệt trùng 300 lít (gồm 2 máy nén khí)	Cái	2
504	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao	Cái	3
505	Máy rửa dụng cụ y tế đa năng kết hợp	Cái	1
506	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 200L	Cái	1
507	Máy sấy công nghiệp	Cái	4
508	Máy sấy dụng cụ y tế	Cái	2
509	Máy tiệt trùng (Nồi hấp tiệt trùng) nhiệt độ thấp	Cái	1
510	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp công nghệ Plasma 150l	Cái	1
511	Tủ sấy Memmert	Cái	1
512	Tủ treo dây máy thở	Cái	1
513	Tủ để đồ vô khuẩn	Cái	2
514	Xe vận chuyển đồ bẩn, đồ vô khuẩn inox 304	Cái	6
515	Điều hòa không khí	Cái	16
<b>XXVI</b>	<b>Khoa Hô hấp</b>		
516	Bơm tiêm điện	Cái	35
517	Bơm truyền dịch	Cái	6
518	Bộ máy tính để bàn	Bộ	13
519	Giường bệnh nhân 3 tay quay	Cái	4
520	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	6

521	Hệ thống máy nội soi vi deo khí phế quản	Hệ thống	1
522	Hệ thống nội soi phế quản video CV-170	Hệ thống	1
523	Kim sinh thiết màng phổi	Cái	1
524	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2
525	Máy hút dịch	Cái	2
526	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	7
527	Máy khí dung siêu âm	Cái	1
528	Máy siêu âm đen trắng xách tay	Cái	1
529	Máy theo dõi SPO2 và nhịp mạch	Cái	2
530	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2
531	Máy thở BiPAP không xâm nhập	Cái	10
532	Máy thở không xâm nhập	Cái	5
533	Máy trợ thở	Cái	6
534	Máy điện tim 6 cần	Cái	1
535	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1
536	Máy đo SpO2 cầm tay	Cái	2
537	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2
538	Máy đo độ bão hoà oxy	Cái	1
539	Quầy rửa dây soi 2 bồn	Cái	1
540	Tủ Inox đựng máy thở và dây máy	Cái	1
541	Xe đẩy dụng cụ	Cái	1
542	Ống nội soi phế quản video và phụ kiện	Cái	1
543	Xe cáng đẩy bệnh nhân nằm (Cáng cứu thương)	Cái	2
<b>XXVII</b>	<b>Khoa Lão học</b>		
544	Bàn mổ	Cái	1
545	Bơm tiêm điện	Cái	13
546	Bơm truyền dịch	Cái	3
547	Bộ máy tính để bàn	Bộ	7
548	Giường ba tay quay	Cái	5
549	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	2
550	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	2
551	Máy hút dịch	Cái	1
552	Máy siêu âm màu Doppler	Cái	1
553	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	1
554	Máy thở Bipap	Cái	2
555	Máy truyền dịch áp lực tốc độ cao	Cái	1
556	Máy điều trị suy tĩnh mạch bằng lase	Cái	1
557	Máy điện tim 3 cần	Cái	1

558	Xe cáng chuyên bệnh nhân	Cái	1
559	Xe đẩy tiêm	Cái	1
560	Máy điện tim	Cái	1
<b>XXVIII</b>	<b>Khoa Tai mũi họng</b>		
561	Máy tính để bàn	Bộ	5
562	Bộ soi gấp di vật thực quản ống cứng	Bộ	1
563	Ghế khám tai mũi họng, bàn khám TMH	Bộ	1
564	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Cái	2
565	Hệ thống máy Nội soi Tai Mũi Họng	Hệ thống	2
566	Máy bơm tiêm điện;	Cái	1
567	Máy hút dịch	Cái	3
568	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1
569	Tủ sấy dụng cụ	Cái	1
570	Xe cáng điều chỉnh được độ cao	Cái	1
<b>XXIX</b>	<b>Khoa Mắt</b>		
571	Bàn mổ bằng INOX có đệm	Cái	1
572	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Bộ	2
573	Bộ máy tính để bàn	Bộ	9
574	Bộ soi bóng đồng tử đo khúc xạ	Bộ	1
575	Bộ thử kính thị lực kèm theo gọng	Bộ	1
576	Bộ đo nhãn áp	Bộ	1
577	Kéo cắt bao phẫu thuật mắt	Cái	1
578	Kéo giác mạc phẫu thuật mắt	Cái	1
579	Kìm gặm xương đầu gặm 2mmx10mm, dài 135mm	Cái	1
580	Kìm mở xương đầu gặm 3mm, dài 140mm	Cái	1
581	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	2
582	Kính soi đáy mắt	Cái	2
583	Kẹp xé bao phẫu thuật mắt	Cái	1
584	Màn hình thử thị lực và sắc giác	Cái	2
585	Máy Laser YAG điều trị bán phần trước và vẩn đục dịch kính	Cái	1
586	Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT	Cái	1
587	Máy khúc xạ kế tự động	Cái	1
588	Máy mổ mắt phaco	Cái	1
589	Máy sinh kính hiển vi mắt	Cái	1
590	Máy siêu âm mắt AB	Cái	1
591	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	1
592	Máy điện tim 3 cần	Cái	1

593	Máy đo khúc xạ giác mạc	Cái	1
594	Máy đo khúc xạ tự động	Cái	1
595	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Cái	1
596	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc cầm tay	Cái	1
597	Sinh hiêm vi phẫu thuật mắt	Cái	3
598	Tay cầm cắt dịch kính dùng điện	Cái	1
599	Tay cầm phaco	Cái	1
600	Xe đẩy tiêm	Cái	1
601	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
<b>Tổng cộng: 601 Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị của 29 khoa, phòng</b>			